

NO ONE FROM CITY
THE CRIMINAL DEPARTMENT (PROSECUTOR OFFICE)

131 RUE VIKI PLANE
SOUTH SAIGON ROAD BARBON 10120
THAILAND.

SUBJECT : Request for immigration to the USA under the Gracely Departure program.

Dear Sir,

I undersigned :

Huỳnh Hữu Phưởng

Date and place of birth :

01.8.1942 tại Vĩnh Long Việt Nam

Nationality :

Việt Nam

Family status :

Đã lấy vợ trẻ

Home address :

21 Lô O Cư xá Phú Lâm C Thị trấn An Lạc Bm, Quận Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, TP HCM

Education :

Before 30 April 1975 :

Armed Forces of Vietnam Serial No 62/503919

Rank :

Trung Úy

Occupation :

Trưởng khu Trại Loại I

Unit :

Liên Đoàn 831 yểm trợ trực tiếp KBC 7868

After 30 April 1975 :

Camp from :

1975

Released from camp :

1976

Due to the difficulty of my situation caused on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act.

Wish to request your assistance and intervention with the government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection and under the Gracely Departure Program (GDP) and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the US .

FULL NAMES

: DATE AND PLACE OF BIRTH : SEX : RELATIONSHIP

Trần Ngọc Nhung	18.12.1948	Huyện Thọ Xuân	Nữ	Vợ
Huỳnh Quỳ Khanh	10.12.1967	Quận 5 TP HCM	Nam	con trai
Huỳnh Phương Khanh	12.12.1969	Quận 10 TP HCM	Nữ	con gái
Huỳnh Trang Khanh	13.11.1972	Cố vấn TP HCM	Nữ	con gái
Huỳnh Mai Khanh	9.3.1976	Bình Chánh TP HCM	Nữ	con gái

Your appreciation on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours.

20.11.1988

Huỳnh Hữu Phưởng

Date: 20.11.1988

1. Basic Identification Data

1. Name: Hoàng Nhữ Hữu Phương
 2. Other name: không
 3. Date, place of birth: 01.2.1949 / Tại B. Nhị Long, Vietnam
 4. Residence address: 21 Lô O Cũ Xã Phú Lâm C. An Lạc Bình Chánh Huyện phước chí An Lạc
 5. Mailing address: 21 Lô O Cũ Xã Phú Lâm C. An Lạc Bình Chánh TP HCM
 6. Current occupation: người tự do

2. Relatives in Vietnam

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MARITAL	RELATIONSHIP
1. Trần ngọc Nhung	18.12.1948	Mỹ Tho VN	F	M	Vợ
2. Huỳnh Đức Khánh	10.12.1967	Quận 5 TP HCM	M	S	con trai
3. Huỳnh Phương Khanh	4.12.1969	Quận 10 cũ anh	F	S	con gái
4. Huỳnh Trang Khanh	13.11.1972	Gò Vấp	F	S	con gái
5. Huỳnh Mai Khanh	9.3.1976	Bình Chánh	F	S	con gái

3. Relatives outside Vietnam

1. Closest relative in the US
 a. Name: Chuong Hong + Tuong van Nguyen
 b. Relationship: em họ
 c. Address:

2. Closest relative in other foreign country
 a. Name: không
 b. Relationship:
 c. Address:

4. Family History

1. Father: Trần ngọc Nhung, 21 Lô O Cũ Xã Phú Lâm C. An Lạc Bình Chánh Huyện phước chí An Lạc
 2. Mother: không
 3. Spouse: Huỳnh Đức Khánh, Trưởng Công nhân kỹ thuật Hồ nước TP HCM
 4. Former spouse (if any): không
 5. Children:
 1. Huỳnh Phương Khanh, 21 Lô O Cũ Xã Phú Lâm C. An Lạc Bình Chánh TP HCM
 2. Huỳnh Trang Khanh
 3. Huỳnh Mai Khanh
 4. Huỳnh Mai Khanh

5. Siblings

Trần Đình Phước, 21 Lô O Cũ Xã Phú Lâm C. An Lạc Bình Chánh Huyện phước chí An Lạc

6. Employment by US Government service or other US organizations of you or your spouse

1. Name of person employed: không
 2. Date: từ
 3. Title of (last) position held:
 4. Agency/Department:
 5. Name of (last) supervisor:
 6. Reason for leaving:
 7. Training for job in Vietnam:

7. Service with US or other US organizations of you or your spouse

1. Name of person serving: Huỳnh Hữu Phương
 2. Date: từ 1963
 3. Last rank: Trung úy
 To: 30.4.1975

4. Ministry/Office/Military unit : *Ty tiểu học và những văn kiện đoàn 331 yên tĩnh và tiếp xúc 7868*
 5. Name of Supervisor/U.S. : *Tổng tá Nguyễn Như Tấn*
 6. Reason for leaving : *Sĩ quan tư cái tạo - bị phân biệt đối xử tại Việt Nam*
 7. Name of American Advisor : *Không*
 8. U.S. training course in Vietnam : *Không*
 9. U.S. awards or certificates : *Không*

Q. Training outside Vietnam of you or your spouse

1. Name of student/trainee :
 2. School and school address :
 3. Date : *from* *Không* *to*
 4. Description of course :
 5. Who paid for training :

R. Restitution of you or your spouse

1. Name of person in restitution : *Huỳnh hien Phuong*
 2. Total time in restitution : *một năm*
 3. Still in restitution :

1. Any additional remarks

Signature : *[Signature]*

Date : *20-11-1988*

4. Please list here all documents attached to this questionnaire

- 1/ Bản sao giấy giới thiệu ra trại cải tạo
- 2/ Bản sao giấy miễn thuế 5 năm căn bản lương hưu lương hưu V&CH
- 3/ Quyết định dạy học
- 4/ Bản sao (chức danh) mỗi người kèm giấy
- 5/ Hợp đồng mua Huỳnh hien Phuong với Trần ngọc Nhung
- 6/ Bản sao hồ sơ khám thương tại trại V&CH
- 7/ Bản sao chứng minh nhân dân Huỳnh hien Phuong

Mail this form to : **GRINLEY DEPARTURE PROGRAM OFFICE**
131 SOI YEN KLONG
SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120
THAILAND

TỈNH - TRƯỞNG VINH - LONG ,

Chieu

ĐIỀU I.- Để điều-chỉnh tình-trạng hành-chánh, nay bổ-nhiệm các nam nữ giáo-viên tiểu-học tập-sự có ten sau đây được tuyển-bổ đến Vĩnh-Long do các Sự-vụ-Lệnh dân-chiêu, đến từng-sự với chức-vụ phụ-tá, kể từ ngày chính-thức nhận-việc trong niên-học 1963-1964.

WWWXXXWWW

: Sô :	:	Ngạch :	Căn-	:	Nơi :	Ngày :
: thứ-:	Họ và Tên :	:	:	:	bố-	: nhận- :
: tự :	:	trật :	nguyên :	nhiệm :	việc :	:

O-----O-----O-----O-----O-----O-----O-----O-----O-----O

: : Đo Sứ-vụ-Lệnh: số 77 O - GD/NV/3B/SVL ngày 30.8.1963: :
 : I : Ô. Huỳnh-hữu-Phước: Gvth. : Cựu giáo-sinh Trg. Nam : 6.9.63:
 : : : tập-sự : trg. Sĩ-Phạm: Tiểu-Học : :
 : : : : Sài-Gòn : Vĩnh-Long. : :
 : 2 : Ô. Nguyễn-thanh-Khiết -nt- : -ht- : -nt- : 7.9.63 :

Do Sự-vụ-Lệnh: số 772-GD/NV/3B/SVL ngày 30.8.1963

3 : Ô. Lê-thành-Nghiệp : Gvth. : Cựu giáo-sinh trng. Nam : 6.9.63 :
: : : tập-sự : trng. Sư-Phạm : Tiểu-Học : :
: : : : Vinh-Long : Vinh-Long : :
: : : : :

WWWWW

Số: 3158 - NV

Vĩnh-Long, ngày 25 tháng 9 năm 1963.

Ấn ký : TRUNG-TÁ LÊ-VAN-PHƯỚC

(qua Đ. Hiệu-Trưởng trường tiểu-học
Nam VINH-LONG

- HỒ-SỐ .

TRÍCH Y :

Vĩnh-Long, ngày 26 tháng 9 năm 1963
 TY-TRƯỞNG TY TIÊU-HỌC ,

TRẦN VĂN-XUÔNG

Thanh-Trà-Học thg.hg.ng.hg.

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THU HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng Huỳnh-Huân-Phướcnghề-nghiep Giáo-Họcsinh ngày một tháng tám năm 1942 (1-8-1942)tại Trung-Thành (Vinhlong)cư-sở tại Longchâu (Vinhlong)tạm-trú tại 83- Đường Trương-Vĩnh-Kỷ (Vinhlong)Tên, họ cha chồng Huỳnh-văn-Cần (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ mẹ chồng Hồng-thị-Hử (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ người vợ Trần-Ngọc-Nhungnghề-nghiep Nội-trợsinh ngày hai mươi tám tháng mười hai năm 1948 (18-12-1948)tại Điền-Hồ (Mỹ-Tho)cư-sở tại Longchâu (Vinhlong)tạm-trú tại 85- Đường Trương-Vĩnh-Kỷ (Vinhlong)Tên, họ cha vợ -----
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ mẹ vợ Trần-thị-Hai (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)— Ngày cưới 23-12-1966 (giờ 9 giờ)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày / tháng / năm /tại / /

Trích y bốn chánh

Long-Châu, ngày 08 tháng 12 năm 1970

Chứng-Kiến

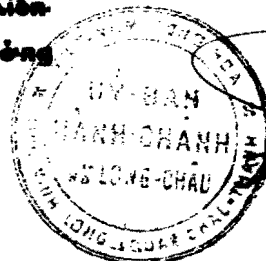
Ủy viên Hội Tịch

Xã-Trưởng

Chứng nhận chữ ký tên của
Ủy Ban Hành Chính Xã
Long Châu ngang đây.

Vinh Long, ngày ----- tháng ----- năm 1970

TU QUÂN TRƯỞNG
PHÓ QUÂN TRƯỞNG



ỦY VIÊN HỘI TỊCH

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Vĩnh Bình

(GREFFE DU TRIBUNAL DE Vĩnh Bình)



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Trung Thành (Vĩnh Long)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 207
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ấn thẻ vì khai sanh cho; <u>Minh Tấn Phước</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Ngày 24-4-1953 Tòa Vĩnh Bình có truyền một bộ</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>bản án là toàn phần quyết chí vẫn như sau</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>đấy.</u>
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Mọi cáo lộ ấy</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Phản rằng: Minh Tấn Phước (a) sanh</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>ngày một tháng tám năm 1942 tại làng</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Trung Thành Tỉnh Vĩnh Long con chánh thức</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>của Minh Tấn Tấn, và một thị nữ.</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phản rằng: Bản án này thẻ vì khai</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>sanh cho: Minh Tấn Phước./.</u>
	<u>Ngày trước</u>
	<u>Vĩnh Long ngày 31-8-1953</u>
	<u>Chánh Lục Sự</u>
	<u>Ấn ký và yển văn Đăng</u>

Chúng tôi, Lưu Văn Năm
(Nous)

Chánh-án Toà Vĩnh Bình
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm Văn Chương
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án-sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vĩnh Bình, ngày 6/2 1965

CHANH-AN,
(L'Affirmation)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Vĩnh Bình, ngày 6/2 1965

CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Minh

Giá tiền 5 ĐC
(Coût)
Biên-lai số: 220/1
(Quittance No)



NAM PHẦN
TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG
XÃ ĐIỀU-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1948 XÃ ĐIỀU-HÒA (ĐỊNH-TƯỜNG)



Bản số 2049

Tên, họ đứa con nít	TRẦN - NGỌC - NHUNG
Nam hay Nữ	Girl
Sanh ngày nào	Le 18 Décembre 1948
Sanh tại chỗ nào	Maternité provinciale
Tên họ người cha	
Làm nghề-nghiệp gì	
Nhà cửa ở đâu	
Tên họ người mẹ	Trần-thị-Hai
Làm nghề-nghiệp gì	Marchandre
Nhà cửa ở đâu	Mytho - ville
Vợ chánh hay vợ thứ	

NHẬN THỰC CHỮ KÝ:

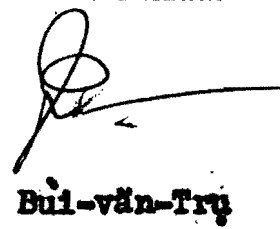
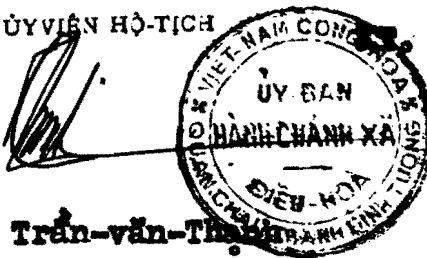
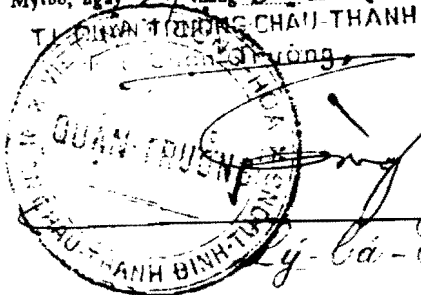
của quý Ông Ủy - Ban Hành-
Chánh Xã Điều-Hòa dưới đây
Mytho, ngày 29 tháng 6 năm 1948

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

ĐIỀU HÒA ngày 29 tháng 06 năm 1948

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
KIỂM ỦYVIÊN HỘ-TỊCH

ỦY-VIÊN TÀI-CHÁNH



Trần-văn-Thập

Bùi-văn-Trụ

Thành phố, Tỉnh_____



Số 13404A
Quyển số

[illegible]

Họ và tên	HUYNH QUOC KHANH		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Mười tháng mười hai một chín sáu bảy (10-12-1967)			
Nơi sinh	387 Đại lộ Minh Mạng			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH HUU PHUONG		TRAN QUOC NHUNG	
Dân tộc	/		/	
Quốc tịch	/		/	
Nghề nghiệp	/		/	
Nơi ĐKNK thường trú	/		/	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1967
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày tháng năm 1984

TM/UBND

Vien chuc ho tinh da ky

Two Fishes

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUẬN: BÌNH CHÁNH

Phường (Xã): AN-LẠC

Số hiệu: 000058

Số bộ năm: 1976

★



BẢN SAO GIẤY KHAI SANH

Họ, tên	HOYNNH HAI KHANH
Gái hay trai	Gái
Ngày tháng năm sinh	Chín tháng ba năm 1976
Nơi sinh	Ấp 6 Xã An-Lạc
Họ, tên, tuổi Quốc tịch người Cha	HOYNNH HUU PHUONG (34) Việt-Nam
Nghề nghiệp chỗ ở người Cha	Giáo viên 2I lô 0 Ấp 6 Xã An-lạc
Họ, tên, tuổi Quốc tịch người Mẹ	TRẦN NGỌC NHUNG (28) Việt-nam
Nghề nghiệp chỗ ở người Mẹ	Giáo viên 2I lô 0 Ấp 6 Xã An-Lạc

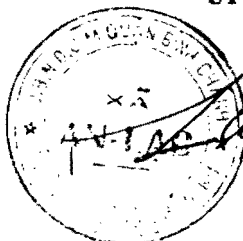
Làm tại : Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 03 năm 1976

CHÚ THÍCH

Sao Y Bản Chính

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 1976

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



LẠI-VĂN-KHAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRƯỜNG QUÂN - NHU

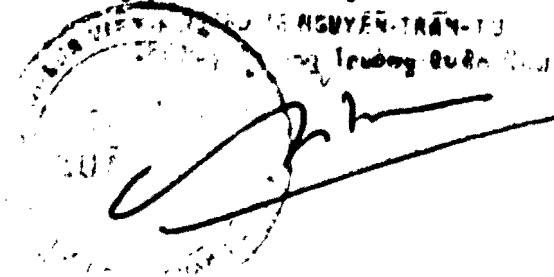
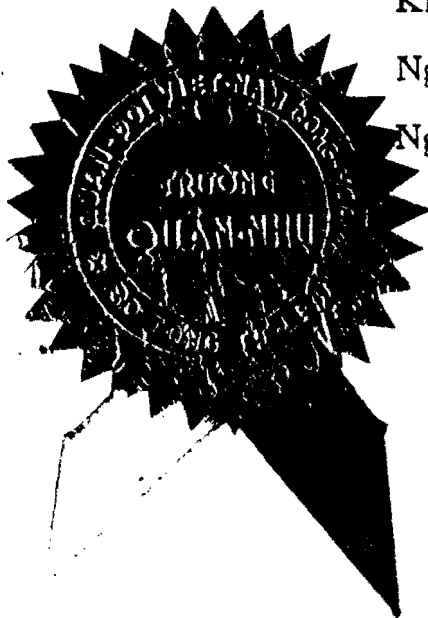
GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT-QUẢ MÃN-KHÓA

Tên họ Nguyễn-hữu-Phước
Cấp bậc S.V.S.Q Số quân 62/503919
Đơn-vị gốc Trường Bộ Binh Thủ Đức
Khóa tham dự Sĩ Quan Cán Bản Quân Nhu
Ngày khai-giảng 21.6.1967
Ngày mãn-khóa 26.12.1967

— Điểm trung-bình : 13,9270
— Xếp hạng : 3 / 24
— Kết-quả : Đỗ

Cấp tại K.B.C. 4.643, ngày 26 tháng 12 năm 1967 W



Q. G. P. N. D. M. N. V. N.

ĐOÀN 875

Ngày 27 tháng 1 năm 1976

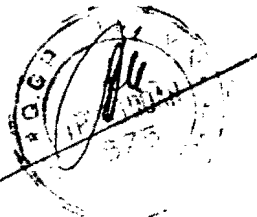
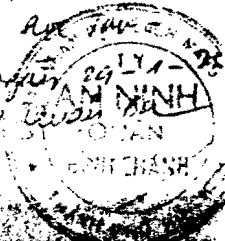
GIẤY GIỚI THIỆU TẠM HOÀN HỌC TẬP TẬP TRUNG

Đoàn 875 xin giới thiệu anh (chị) Nguyễn Hữu Phướng
nguyên là Trưởng ban được hoàn học tập tập trung
và được trở về gia đình tại lô 0 Bù xa Phú Lâm C
xã An Lạc huyện Bình Chánh tỉnh Gia Định
Lý do (theo đơn xin)

Khi về đến gia đình anh (chị) Phướng phải trình các gia-
tờ với chính quyền địa phương và tiếp tục trình diện theo quy
định của địa phương.

Đề nghị UBND các cấp và cơ quan, đơn vị tiếp tục theo
dõi và giúp đỡ che chở anh (chị) Phướng để trở thành
người công dân có ích cho Tổ quốc.

THỦ TRƯỞNG ĐOÀN 875



HÀCH

LƯU VĂN-CH

10 11

Chứng thật
Thầy bói có tài năng là quan
Quang tài - ngày 01-76



Ngày 01-76

Nguyễn Văn Thi

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận 10
Xã

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 2437

Năm : 1969



Lập ngày 05 tháng 12 năm 1969

Họ tên	HUỖNH PHƯƠNG KHÁNH
Trai hay gái	Gái
Ngày, tháng, năm sanh	04/12/1969 - giờ 4 g 10
Nơi sanh	16 - Nguyễn văn Thoại - Q. 10
Họ tên, quốc tịch cha	Huỳnh Rũ Phương
Họ tên, quốc tịch mẹ	Trần Ngọc Nhung

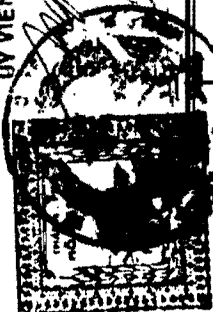
Số 2375
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 19

Ngày 26 tháng 12 năm 1986

TM/ U.B.N.D. PHƯỜNG 19

ỦY VIÊN THƯỜNG



Nguyễn Văn Tấn Long

SAO LỤC

Thành phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 05 tháng 12 năm 1977
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Đang

ĐỖ ĐĂNG ĐĂNG

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN

Quận
Xã

CĐ-VẤP



BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 2032

Năm : 1972

Lập ngày 15 tháng 11 năm 1972 Hạnh thông

Họ tên

HUYỀN TRANG KHÁNH

Trai hay gái

NỮ

Ngày, tháng,
năm sanh

Ngày mười ba, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Nơi sanh

Hạnh thông xã

Họ tên,
quốc tịch cha

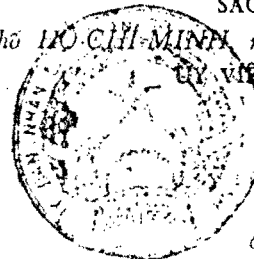
Huỳnh Hữu Phương (V.N)

Họ tên,
quốc tịch mẹ

Trần Ngọc Nhung (V.N)

SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH ngày 20 tháng 10 năm 1972
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Chức vụ

Đa/3